

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA ƯU BA ĐỀ XÁ

QUYỂN HẠ

Phẩm 2: PHƯƠNG TIỆN, Phần 2

Như vậy đã nói đầy đủ về công đức của diệu pháp.

Tiếp theo nói về Như Lai thành tựu công đức của bậc Pháp sư, nên biết. Như kinh nói: “Tại vì sao? Nay Xá-lợi-phất! Bởi vì chư Phật Như Lai tự tại thuyết giảng về sự thành tựu của nhân.” Như Lai thành tựu bốn loại công đức cho nên có năng lực hóa độ chúng sinh. Những gì là bốn loại? Đó là:

1. Thành tựu về trí. Như kinh nói: “Nay Xá-lợi-phất! Như Lai thành tựu các loại phương tiện”.

Các loại phương tiện: Tức là từ trong cõi trời Đâu-suất giảng trần... cho đến thị hiện nhập Niết-bàn.

2. Thành tựu về giáo hóa. Như kinh nói: “Thành tựu các loại tri kiến”.

Các loại tri kiến: Tức là nêu rõ các nhân nhiễm-tịnh.

3. Thành tựu về công đức trọn vẹn. Như kinh nói: “Thành tựu các loại niệm quán”.

Các loại niệm quán: Tức là nhân duyên thành tựu để thuyết giảng về pháp ấy, vốn như pháp tương ứng.

4. Thành tựu về thuyết giảng. Như kinh nói: “Thành tựu vô các loại ngôn từ”.

Các loại ngôn từ: Tức là dùng bốn trí vô ngại, dựa vào những danh tự-chương cú như thế nào, thuật theo những chúng sinh như thế nào có thể tiếp nhận mà thuyết giảng cho họ.

Lại còn có nghĩa: Các loại phương tiện. Các loại phương tiện nêu rõ các tà pháp hiện có của ngoại đạo, vốn có đủ loại lỗi lầm như vậy-

như vậy.

Các loại phương tiện nêu rõ chánh pháp hiện có của chư Phật, vốn có các loại công đức như vậy-như vậy. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Ta từ khi thành Phật đến nay...”

Lại dùng vô số phương tiện: Tức là phương tiện khiến cho tiến vào các pháp thiện. Lại nữa, phương tiện là đoạn trừ các thứ nghi hoặc. Lại nữa, phương tiện là khiến cho tiến vào trong trí thù thắng tăng thượng. Lại nữa, phương tiện là dựa vào bốn nhiếp pháp nhiếp thủ chúng sinh khiến cho họ được giải thoát.

Những nơi vướng mắc: Tức là vướng mắc vào tất cả mọi nơi, hoặc chấp vào các cảnh giới, hoặc chấp vào nơi chốn, hoặc chấp vào các phần, hoặc chấp vào các thừa.

Chấp vào các cảnh giới: Nghĩa là chấp vào ba cõi Dục-Sắc-Vô sắc.

Chấp vào các địa: Tức là chấp vào các cảnh giới. Dựa vào Tam-muội để giữ lấy địa của thiền định. Nghĩa là địa của thiền thứ nhất, cho đến địa của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, và chọn lấy địa của Diệt tận định.

Chấp vào các phần: Tức là chấp vào phần tại gia-xuất gia.

Chấp vào phần tại gia: Tức là chấp đồng loại với mình gây ra các thứ nghiệp-tà kiến...

Chấp vào phần xuất gia: Tức là chấp vào tiếng khen-lợi dưỡng và các thứ giác ngộ-phiền não...

Chấp vào các thừa: Tức là chấp vào Thanh-văn vui thích Trì giới thừa, Bồ-tát thừa.

Chấp vào Thanh-văn thừa: Tức là vui thích trì giới nơi Tiểu thừa, cầu đạt được bốn quả Thanh-văn là Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán.

Chấp vào Đại thừa: Tức là chấp vào lợi dưỡng-cung kính-cúng dường...

Chấp vào phân biệt quán xét: Tức là các loại pháp tướng, cho đến Phật địa.

Lại nữa, các loại tri kiến: Tức là tự thân thành tựu cảnh giới thắng diệu không thể nghĩ bàn, cùng với các Thanh-văn và Bồ-tát. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Như Lai dùng phương tiện Tri kiến đến nơi bờ giác ngộ.”

Đến nơi bờ giác ngộ: Tức là thù thắng so với tất cả các Bồ-tát.

Lại nữa, các loại niệm quán. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất!

Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, không có sức mạnh nào làm cho chướng ngại-không có gì sợ hãi, pháp bất cộng-căn-lực, Bồ-đề phân-Thiền định-Giải thoát, Tam-muội và Tam-ma-bạt-đề đều đã đầy đủ.”

Thành tựu thứ nhất là đối với chúng sinh có thể hóa độ: Dựa vào các bậc thiện tri thức mà thành tựu.

Thành tựu thứ hai là đối với chúng sinh căn trí đã thành thực thì khiến cho họ đạt được giải thoát.

Thành tựu thứ ba là nơi chốn của diệu lực tự tại hàng phục đạt được thanh tịnh.

Thành tựu thứ tư lại có bảy loại:

1. Các loại thành tựu. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai tiến sâu vào cảnh giới vô biên, thành tựu tất cả các pháp chưa từng có.”

2. Ngôn ngữ thành tựu: Tức là đạt được năm loại âm thanh ngôn ngữ tuyệt diệu mà thuyết pháp. Như kinh nói: “Như Lai có năng lực phân biệt các loại, khéo léo thuyết giảng về các pháp bằng ngôn từ dịu dàng làm vui lòng vừa ý mọi người.”

3. Tướng thành tựu. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Dừng lại không cần phải nói thêm.” Tức là có chúng sinh là pháp khí, tâm đã đầy đủ.

4. Có thể được thành tựu: Tức là tất cả chúng sinh có thể hóa độ hiện có, đều biết rõ Như Lai đã thành tựu công đức thù thắng hy hữu, có năng lực thuyết pháp. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Phật đã thành tựu pháp khó hiểu hiếm có bậc nhất.”

5. Vô lượng chủng loại thành tựu, nói không thể nào hết được. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chỉ có Phật và Phật thuyết pháp thì Chư Phật Như Lai có năng lực biết rõ thật tướng cứu cánh của pháp kia.”

Nói thật tướng ấy, đó là nghĩa bất biến về Thể của Pháp thân-Như Lai tạng.

6. Giác ngộ về Thể thành tựu: Hết thấy các pháp do Như Lai thuyết giảng, chỉ có Phật Như Lai mới tự chứng đắc. Như kinh nói: “Chỉ có Phật Như Lai mới biết rõ tất cả các pháp.”

7. Tùy thuận tâm ý của chúng sinh, vì họ thuyết giảng về pháp tu hành thành tựu, pháp ấy như thế nào-thế nào...? Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chỉ có Phật Như Lai có năng lực thuyết giảng về tất cả các pháp.”

- Thứ nhất là dùng các loại pháp môn để nhiếp thủ chúng sinh.

- Thứ hai là khiến cho chúng sinh an trú không tán loạn.

- Thứ ba là khiến cho chơn lấy.
- Thứ tư là khiến đạt được giải thoát.
- Thứ năm là khiến họ tu hành thành tựu đạt được pháp đối trị.
- Thứ sáu là khiến chúng sinh tu tập tiến lên đến thành tựu.
- Thứ bảy là khiến tu hành đạt được không còn thối chuyển.

Bảy loại pháp này là do tự thân các chúng sinh làm thiện mà thành tựu.

Lại cùng giáo hóa khiến cho thành tựu: Tức là cùng với hai loại pháp khiến cho thành tựu. Những gì là hai loại? Đó là:

1. Cùng chứng pháp
2. Cùng thuyết pháp.

- Cùng chứng pháp khiến cho thành tựu: Tức là dựa vào pháp chứng đắc mà trao cho.

- Cùng thuyết pháp khiến cho thành tựu: Là dựa vào pháp thuyết giảng mà thuyết cho họ.

Hai loại pháp này như vừa nói ở trước. Dựa vào hai pháp đó, có thứ tự gì để có thể tu tập. Tức là văn phần trước đây nói lại, nên biết.

Lại nữa, dựa vào pháp chứng đắc lại có năm loại:

1. Pháp như thế nào?
2. Sao nói là pháp?
3. Pháp tương tự gì?
4. Pháp tướng thế nào?
5. Pháp thể thế nào?

- Pháp như thế nào? Tức là pháp của hàng Nhị thừa, pháp của chư Phật.

- Sao nói là pháp? Là dấy khởi vô số các sự việc để thuyết giảng.

- Pháp tương tự gì? Tức là dựa vào ba loại môn để được thanh tịnh.

- Pháp tướng thế nào? Là ba loại nghĩa về pháp nhất tướng.

- Pháp thể thế nào? Tức là không có hai Thể. Không có hai Thể: Tức là vô lượng thừa chỉ có một Phật thừa chứ không có hai Thừa.

Lại còn có nghĩa:

- Pháp như thế nào? Đó là pháp hữu vi, vô vi ...

- Sao nói là pháp? Tức là pháp nhân duyên, pháp không phải nhân duyên...

- Pháp tương tự gì? Tức là pháp thường, pháp vô thường...

- Pháp tướng thế nào? Nghĩa là pháp có ba tướng như sinh..., pháp

có ba tướng như không sinh...

- Pháp thể thế nào? Tức là Thể của năm ấm, Thể không phải là năm ấm.

Lại nữa:

- Pháp tướng tự gì? Tức là pháp vô thường, pháp hữu vi, pháp nhân duyên.

- Pháp tướng thế nào? Tức là pháp có thể thấy tướng...

- Pháp thể thế nào? Đó là năm ấm, là chủ thể giữ lấy, có thể giữ lấy, bởi vì năm ấm là Thể của Khổ-Tập. Lại nữa, năm ấm là Thể của Đạo đế.

Lại có nghĩa khác, dựa vào pháp thuyết giảng mà giảng giải.

- Pháp như thế nào? Tức là danh-cú-tự-thân...

- Sao nói là pháp? Là dựa vào pháp mà Như Lai đã thuyết.

- Pháp tướng tự gì? Tức là chủ thể giáo hóa có thể giáo hóa.

- Pháp tướng thế nào? Là dựa vào âm thanh mà giữ lấy, vốn dựa vào âm thanh để giữ lấy pháp ấy.

- Pháp thể thế nào? Thể là giả danh, nghĩa thuộc về pháp tướng.

Từ đây trở xuống là tiếp theo dựa vào nghĩa mà nói:

1. Nghĩa quyết định.

2. Nghĩa hồ nghi.

3. Dựa vào sự việc gì để nghĩa thì nghĩa nên khéo biết rõ.

- Nghĩa quyết định: Có bậc Thanh-văn, dùng phương tiện có thể chứng pháp sâu xa dấy lên tâm quyết định. Ở trong đạo Thanh-văn đạt được phương tiện chứng đến Niết-bàn. Hai loại pháp chứng đắc như vậy, nên rõ về pháp hữu vi, vô vi. Như kinh nói: “Bấy giờ, trong đại chúng có các Thanh-văn là bậc A-la-hán dứt sạch các lậu...” lần lượt cho đến: “Cũng đạt được pháp ấy đến nơi Niết-bàn.”

- Nói về nghĩa hồ nghi: Tức là chỉ cho hàng Nhị thừa, không thể nào biết được, vì thế sinh ra hồ nghi. Như kinh nói: “bây giờ không biết nghĩa này hướng về đâu?”

- Dựa vào sự việc gì để có nghĩa hồ nghi: Tức là nghe Như Lai thuyết về giải thoát của Thanh-văn cùng với giải thoát của Phật không sai khác không tách lìa, vì vậy sinh nghi. Sinh nghi là sinh nghi trong nhân: Sự việc này như thế nào? Ở đây, do Như Lai nhiều lần thuyết về cảnh giới hết sức sâu xa. Trước nói hết sức sâu xa, sau nói cũng hết sức sâu xa không giống như Thanh-văn. Vì thế cho nên sinh nghi. Như kinh nói: “Lúc bấy giờ Xá-lợi-phất biết rõ tâm hồ nghi của bốn chúng...” lần lượt cho đến: “Bèn nói kệ rằng.”

Từ đoạn này trở đi: Là tiếp theo dựa vào nêu rõ bốn loại sự việc mà nói:

1. Tâm quyết định.
2. Nhân thọ ký.
3. Nhận lấy thọ ký.
4. Trao thọ ký.

Thế nào là tâm quyết định? Tức là những người đã sinh kinh sợ thì khiến cho đoạn trừ sự kinh sợ ấy, dùng làm lợi ích cho hai loại người. Vì đây Như Lai có tâm quyết định.

Những người kinh sợ ấy có năm loại, nên biết:

1. Kinh sợ vì tổn giảm: Tức là các chúng sinh Tiểu thừa như âm thanh đã nghe mà giữ lấy cho là thật, bài báng không có Đại thừa mà khởi tâm như vậy: Như Lai thuyết về quả A-la-hán là Niết-bàn cứu cánh. Chúng ta hoàn toàn chọn lấy Niết-bàn như vậy. Do đó, nghe nói La-hán không nhập Niết-bàn thì sinh ra kinh sợ như vậy.

2. Kinh sợ vì nhiều việc: Tức là chỉ cho chúng sinh Đại thừa nghe nói đạo Bồ-tát trải qua kiếp số hành trì lâu xa, cùng vô số khổ hạnh mà khởi tâm như vậy: Phật đạo lâu xa, chúng ta ở trong vô lượng vô biên kiếp hành hạnh Bồ-tát phải nhận chịu vất vả lâu dài. Nghĩ như vậy cho nên sinh tâm kinh sợ. Vì vậy cho nên khởi tâm chọn lấy thừa pháp, tránh sự kinh sợ như vậy.

3. Kinh sợ vì điên đảo: Tức là tâm phân biệt có ngã và ngã sở với vô số các loại thân. Thấy rõ các pháp bất thiện cho nên kinh sợ như vậy.

4. Kinh sợ vì tâm hối tiếc: Tức là Đại đức Xá-lợi-phất... khởi tâm như vậy: Ta không nên tu tập, chứng đắc pháp Tiểu thừa như vậy. Đã có tâm hối tiếc như vậy, liền tự dừng lại. Tức là tâm hối tiếc này gọi là kinh sợ. Nghĩa ấy nên biết.

5. Kinh sợ vì đối gạt: Tức là hàng Thanh-văn tăng thượng mạn khởi tâm như vậy: Vì sao Như Lai đối gạt chúng ta? Vì vậy mà sinh ra kinh sợ

Nhân thọ ký. Như kinh nói: “Thôi thôi, này Xá-lợi-phất! Không nên nói nữa. Nếu nói sự việc ấy thì hết thấy hàng trời-người ở thế gian đều sinh tâm kinh sợ.”

Việc nhân nơi thọ ký đều sinh sợ hãi này có ba thứ nghĩa:

1. Muốn khiến cho các đại chúng kia tìm cầu cảnh giới sâu xa vi diệu.
2. Muốn khiến cho các đại chúng kia sinh tâm tôn trọng, hoàn toàn

muốn nghe Như Lai thuyết pháp.

3. Muốn khiến cho các Thanh-văn tăng thượng mạn lia bỏ pháp tòa mà đứng dậy đi ra.

- Thừa thỉnh lần hai: Tức là nêu rõ vô lượng chư Phật thời quá khứ đã giáo hóa chúng sinh. Như kinh nói: “Vô số các chúng hội ấy...” lần lượt cho đến: “Nghe Phật đã thuyết thì sinh lòng tin tưởng cung kính”.

- Thừa thỉnh lần ba: Là nêu rõ về Phật hiện tại giáo hóa chúng sinh. Như kinh nói: “Nay trong chúng hội này, ví như chúng ta...” lần lượt cho đến: “Suốt trong đêm dài sinh tử luôn được an ổn thêm nhiều lợi ích.”

- Nhận lấy thọ ký: Bởi vì tất cả như Xá-lợi-phất... muốn được thọ ký. Như kinh nói: “Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Ông đã ba lần thừa thỉnh, Như Lai há không tuyên thuyết, nay ông phải nên lắng nghe....”

Trao cho thọ ký: Có sáu thứ, nên biết. Đó là:

1. Chưa nghe khiến được nghe.
2. Thuyết giảng.
3. Dựa vào những nghĩa nào.
4. Khiến an trú.
5. Dựa vào pháp.
6. Ngăn chặn.

- Người chưa nghe khiến được nghe. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Pháp vi diệu như vậy, chư Phật Như Lai lúc này mới thuyết giảng. Như hoa Ưu-đàm-bát...”

- Thuyết giảng. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã dùng vô số phương tiện, các loại nhân duyên-thí dụ-ngôn từ để diễn thuyết các pháp...”

Các loại nhân duyên: Đó là ba Thừa. Ba Thừa ấy chỉ có danh tự-chương cú-ngôn thuyết chứ không phải có thật nghĩa, bởi vì thật nghĩa ấy không thể nào thuyết giảng được.

- Dựa vào những nghĩa nào. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Thế Tôn chỉ gì một nhân duyên đại sự cho nên xuất hiện ở thế gian...”

Một đại sự ấy dựa vào bốn loại nghĩa, nên khéo léo biết rõ. Những gì là bốn loại? Đó là:

1. Nghĩa Vô thượng: Chỉ trừ Như Lai là bậc Nhất thiết trí nhận biết, lại không có sự việc nào khác. Như kinh nói: “Vì muốn mở bày tri kiến của Phật, khiến cho chúng sinh nhận hiểu, đạt được thanh tịnh, cho nên xuất hiện ở thế gian”.

Tri kiến của Phật: Tức là Như Lai tự mình chứng đắc, do nhận biết đúng như thật về nghĩa sâu xa kia.

2. Nghĩa đồng: Tức là Pháp thân của Phật và hàng Nhị thừa đều bình đẳng. Như kinh nói: “Muốn chỉ rõ cho chúng sinh về tri kiến của Phật cho nên xuất hiện ở thế gian.”

Pháp thân bình đẳng: Tức là Pháp thân, Phật tánh không sai biệt.

3. Nghĩa không nhận biết: Tức là hàng Nhị thừa không thể nhận biết về nơi chốn chân thật kia.

Ở đây nói không thể nhận biết về nơi chốn chân thật: Tức là không nhận biết cứu cánh chỉ là một Phật thừa. Như kinh nói: “Muốn khiến cho chúng sinh tỏ ngộ về tri kiến của Phật cho nên xuất hiện ở thế gian.”

4. Khiến cho chứng được địa không thối chuyển: Nêu rõ là muốn trao cho vô lượng trí nghiệp. Như kinh nói: “Muốn khiến cho chúng sinh nhập vào tri kiến của Phật cho nên xuất hiện ở thế gian.”

Lại còn nêu rõ: Tức là vì các Bồ-tát có tâm nghi, khiến cho nhận biết đúng như thật để tu tập.

Lại ngộ nhập: Tức là đối với người chưa phát tâm thì khiến cho phát tâm. Đã phát tâm rồi thì khiến cho hội nhập với pháp.

Lại còn tỏ ngộ: Tức là khiến cho chúng sinh ngoài đạo sinh tâm giác ngộ.

Lại còn hội nhập: Tức là khiến cho người đã đạt được quả Thanh văn Tiểu thừa hội nhập với Bồ-đề.

- Khiến an trú. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chỉ dùng một Phật thừa, vì chúng sinh mà thuyết pháp.”

- Dựa vào pháp. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chư Phật thời quá khứ đã dùng vô lượng vô số phương tiện, vô số các loại thí dụ-nhân duyên-phương tiện niệm quán để thuyết pháp. Pháp ấy đều là một Phật thừa...”

Nói thí dụ: Tức là như dựa vào bò thì có được sữa, lạc, sinh tô, thực tô, cùng với đề hồ. Trong năm vị này thì đề hồ là bậc nhất. Tiểu thừa chẳng như vậy mà giống như sữa. Đại thừa là hơn hết, giống như đề hồ. Dụ này nêu rõ Đại thừa là vô thượng. Các hàng Thanh-văn cũng đồng với nghĩa vô thượng của Đại thừa.

Thanh-văn đồng: Tức là trong này nêu rõ về tánh đồng với Pháp thân của chư Phật Như Lai. Các hàng phàm phu-Nhị thừa, Pháp thân đều bình đẳng không có sai biệt. Nghĩa này đều là thí dụ, nêu rõ về nghĩa nhân duyên, như trước đã nói.

Nói niệm quán: Tức là trong đế của Tiểu thừa quán về nhân vô

ngã... Trong đế của Đại thừa thì có vô số các thứ quán: Nhân vô ngã, pháp vô ngã, chân như, thật tế, pháp giới, pháp tánh.

Nói phương tiện: Tức là ở trong Tiểu thừa, quán về ấm-giới-nhập, chán khổ, lia khổ, đạt được giải thoát. Ở trong Đại thừa thì tu tập các pháp Ba-la-mật, dùng bốn nhiếp pháp để nhiếp thủ tự thân-tha thân, pháp lợi ích-đối trị.

- Ngăn chặn. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Trong mười phương thế giới, hãy còn không có hai Thừa, huống hồ là có ba Thừa...”

Không có hai Thừa: Tức là không có Niết-bàn do hai Thừa mà đạt được. Chỉ có Như Lai chứng đắc Đại Bồ-đề, đầy đủ rốt ráo tất cả trí tuệ, gọi là Đại Niết-bàn, chẳng phải là hàng Nhị thừa có pháp Niết-bàn, vì chỉ có một Phật thừa.

Một Phật thừa: Tức là dựa vào bốn loại nghĩa để nói, nên khéo nhận biết. Như Lai dựa sáu loại thọ ký này, vì vậy trước đã nói về: Pháp như thế nào? Sao nói là pháp? Pháp tương tự gì? Pháp tương thế nào? Pháp thể ra sao? Nêu rõ như thế.

Pháp như thế nào? Tức là pháp chưa từng nghe.

Sao nói là pháp? Tức là vô số các thứ ngôn từ-thí dụ để nói rõ ràng.

Pháp tương tự gì? Tức là chỉ vì một đại sự.

Pháp tương thế nào? Tức là tùy theo căn trí của chúng sinh mà thuyết giảng về các pháp Phật.

Pháp thể ra sao? Đó là chỉ có Thể của một Thừa. Thể của một Thừa: Đó là Pháp thân bình đẳng của chư Phật Như Lai. Hàng Nhị thừa chẳng phải là Thể của Pháp thân bình đẳng ấy, vì hành quán về nhân quả không giống nhau.

Từ đây trở xuống là Đức Như Lai thuyết pháp, để đoạn trừ bốn loại tâm nghi, nên biết. Những gì là bốn nghi? Đó là

1. Nghi: Thuyết giảng vào lúc nào.
2. Nghi: Làm sao nhận biết là người tăng thượng mạn.
3. Nghi: Làm thế nào có thể thuyết giảng.
4. Nghi: Làm sao Như Lai không trở thành vọng ngữ.

Thuyết giảng vào lúc nào? Chư Phật Như Lai vào thời gian nào mà phát khởi các loại phương tiện thuyết pháp? Để đoạn trừ nghi này, như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chư Phật xuất hiện ở đời năm trước xấu ác: Đó là kiếp trước...”

Làm sao nhận biết là người tăng thượng mạn: Như Lai không vì những người tăng thượng mạn mà thuyết giảng các pháp. Làm sao nhận

biết đó là người tăng thượng mạn? Để đoạn trừ nghi này, như kinh nói: “Nếu có Tỳ-kheo thật sự đạt được A-la-hán, mà không tin nơi pháp này, thì không có điều ấy...”

Làm sao có thể thuyết giảng? Nghe pháp từ nơi Phật mà khởi tâm hủy báng, Như Lai phải là người không có thể thuyết pháp, làm sao không trở thành người không có thể thuyết pháp? Để đoạn trừ nghi này, như kinh nói: “Ngoại trừ sau khi Phật diệt độ, hiện tại trước mắt không có Phật...”

Làm sao Như Lai không trở thành vọng ngữ? Đây là bởi vì Như Lai trước đây thuyết về pháp khác, nay lại thuyết về pháp khác. Làm sao thế nào Như Lai không trở thành vọng ngữ? Để đoạn trừ nghi này, như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Các ông nên nhất tâm tin hiểu tiếp nhận giữ gìn lời Phật dạy. Chư Phật Như Lai thuyết giảng không hề hư vọng, chỉ có một Phật thừa chứ không có thừa khác”.

Thậm chí các trẻ nhỏ đùa vui vun cát làm thành tháp Phật, những người như vậy đều đã thành tựu Phật đạo: Nghĩa là người phát tâm Bồ-đề thực hành hạnh Bồ-tát, đã phát khởi thiện căn, có thể chứng quả Bồ-đề, không phải là những phàm phu và hàng Thanh văn quyết định, xưa nay chưa phát tâm Bồ-đề mà có thể đạt được. Như vậy cho đến một chút cúi đầu tôn kính..., cũng đều như vậy.

Phẩm 3: THÍ DỤ

Kinh nói: “Tôn giả Xá-lợi-phất đã nói kệ rằng:

*Ba mươi hai tướng tốt sáng ngời,
Mười lực và các pháp giải thoát,
Cùng chung trong một pháp như nhau,
Mà không đạt được sự việc này.
Tám mươi vẻ đẹp thật diệu kỳ,
Cùng với mười tám pháp bất cộng,
Tất cả những công đức như vậy,
Mà con đều đã mất không còn”.*

Giải thích: Kệ này nêu rõ về nghĩa gì?

Tôn giả Xá-lợi-phất tự chê trách về thân, nói: “Con không thấy chư Phật, không đến trụ xứ của chư Phật và nghe Phật thuyết pháp, không cung kính cúng dường chư Phật, không làm gì lợi ích cho chúng sinh, lui sụt đối với pháp chưa đạt được.”

Tôn giả Xá-lợi-phất đã làm công việc chê trách về tự thân như thế.

Không thấy Phật: Tức là nêu rõ không thấy tướng đại nhân của chư Phật Như Lai, cho nên không sinh tâm cung kính cúng dường.

Đi đến chỗ chư Phật: Là nêu chỉ rõ về diệu lực giáo hóa chúng sinh.

Phóng ra ánh sáng màu vàng ròng: Nêu rõ việc thấy tự thân và thân khác của Phật, đạt được vô lượng các công đức.

Nghe thuyết pháp: Là nêu rõ về việc có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Diệu lực: Nêu rõ chúng sinh có hồ nghi, nên dựa vào mười loại lực để đoạn trừ nghi ấy.

Cúng dường: Tức là nêu rõ có thể dùng diệu lực để giáo hóa chúng sinh.

Mười tám pháp Bất cộng: Là nêu rõ việc xa lìa các thứ chướng ngại.

Cung kính: Nêu rõ việc làm phát sinh vô lượng phước đức, dựa vào sự giáo hóa của Như Lai mà đạt được giải thoát. Bởi vì nhân-pháp đều vô ngã, cho nên tất cả các pháp thấy đều bình đẳng. Vì thế, Tôn giả Xá-lợi-phất tự chê trách về thân, nói: “Con chưa đạt được pháp như vậy, cho nên đối với pháp chưa đạt được mà nữa chững lui sụt.”

Từ đây trở xuống là tiếp theo nói về bảy loại chúng sinh tánh gồm

đủ phiền não cấu nhiễm. Nói bảy loại dụ để đối trị bảy loại tâm tăng thượng mạn. Nghĩa ấy nên biết.

Lại nữa, tiếp theo là nói về ba loại nhiễm-mạn, người không có phiền não, Tam-muội giải thoát, kiến và các loại nhiễm-mạn, để đối trị điều này cho nên nói ba loại bình đẳng. Nghĩa này nên biết.

Những gì là bảy loại chúng sinh tánh gồm đủ phiền não cấu nhiễm?

Đó là:

1. Người cầu đạt thế lực.
2. Người cầu đạt Thanh văn giải thoát.
3. Người cầu Đại thừa.
4. Người có định.
5. Người không có định.
6. Người tích tập công đức.
7. Người không tích tập công đức.

Những gì là bảy loại tâm tăng thượng mạn? Thế nào là bảy loại thí dụ để đối trị? Đó là:

1. Tâm tăng thượng mạn, điên đảo cầu các công đức: Nghĩa là trong thế gian, các thứ phiền não cấu nhiễm hừng hực tăng mạnh, mà cầu đạt quả báo hữu lậu nơi cảnh giới thắng diệu của hàng trời-người. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về nhà lửa, nên biết.

2. Tâm tăng thượng mạn của hàng Thanh văn hoàn toàn quyết định: Tự nói Thừa mình cùng với thừa của Như Lai không có sai biệt, lại chấp giữ điên đảo như vậy. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về cùng tử (Người con nghèo khổ), nên biết.

3. Tâm tăng thượng mạn của hàng Đại thừa hoàn toàn quyết định: Khởi ý như vậy: Không có sai biệt với hàng Nhị thừa và chấp giữ điên đảo như thế. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về mây-mưa, nên biết.

4. Tâm tăng thượng mạn của hạng thật không mà cho là có: Bởi vì ở thế gian, có kẻ hành Tam-muội, Tam-ma-bạt-đề, thật không có Niết-bàn mà sinh tưởng về Niết-bàn, và chấp giữ điên đảo như vậy. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về hóa thành, nên biết.

5. Tâm tăng thượng mạn của kẻ tán loạn: Thật sự không có định. Quá khứ tuy có căn thiện Đại thừa nhưng không hiểu biết. Do không hiểu biết cho nên không cầu đạt Đại thừa. Trong tâm nông cạn chấp trước sinh ra kiến giải hư vọng cho là đệ nhất Thừa, và chấp giữ điên đảo như vậy. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về ngọc báu giấu kỹ nơi chéo áo, nên biết.

6. Tâm tăng thượng mạn của kẻ thật có công đức: Nghe pháp Đại

thừa cho là không phải Đại thừa, rồi chấp giữ điên đảo như vậy. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về Luân vương cỡi hạt ngọc quý báu trong bụi tóc của mình mà ban cho, nên biết.

7. Tâm tăng thượng mạn của kẻ thật sự không có công đức: Đối với đệ nhất Thừa chẳng từng tu tập các căn thiện, vốn có nghe đệ nhất Thừa mà trong tâm không lấy làm đệ nhất, rồi chấp giữ điên đảo như thế. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về y sư, nên biết.

- Người thứ nhất: Nêu rõ vô số các thứ Tam-muội, căn thiện, công đức, phương tiện trong thế gian khiến cho hoan hỷ, sau đó khiến cho tiến vào Đại Niết-bàn.

- Người thứ hai: Lấy ba làm một khiến cho tiến vào Đại thừa.

- Người thứ ba: Khiến cho nhận biết về vô số các Thừa, chư Phật Như Lai bình đẳng thuyết pháp, tùy theo chủng tử căn thiện của các chúng sinh mà sinh mầm non tươi tốt.

- Người thứ tư: Dùng phương tiện khiến cho tiến vào thành trì Niết-bàn.

Thành Niết-bàn: Đó là thành trì của các Tam-muội, thiền định. Vượt qua các thành ấy rồi, sau đó khiến cho tiến vào khu thành Đại Niết-bàn.

- Người thứ năm: Nêu rõ về tất cả các căn thiện thuộc đời quá khứ, khiến cho nhớ nghĩ lại, sau đó dạy bảo khiến cho tiến vào Tam-muội.

- Người thứ sáu: Giảng nói về pháp Đại thừa, dùng pháp môn này thực hành đầy đủ giống như Thập Địa, cho nên chư Phật Như Lai đã bí mật trao thọ ký.

- Người thứ bảy: Căn chưa thuần thực làm cho được thuần thực, chỉ rõ mức độ đạt được Niết-bàn như thế.

Bởi vì nghĩa này cho nên Đức Như Lai nói về bảy loại thí dụ như vậy.

Thế nào là ba loại người không có phiền não? Ba loại nhiễm-mạn? Đó là ba loại tin điên đảo. Những gì là ba loại? Đó là:

1. Tin vào đủ loại Thừa khác.
2. Tin vào Niết-bàn khác của thế gian.
3. Tin thân đây, kia khác nhau.

Vì đối trị ba loại nhiễm-mạn này cho nên nói về ba loại bình đẳng, nên biết.

Thế nào gọi là ba loại bình đẳng? Đối trị ra sao?

1. Thừa bình đẳng: Tức là thọ ký Bồ-đề cho Thanh văn. Chỉ một Đại thừa chứ không có hai Thừa. Thừa này bình đẳng, không hề sai

biệt.

2. Thế gian, Niết-bàn bình đẳng: Bởi vì Như Lai Đa Bảo nhập vào Niết-bàn, cho nên thế gian và Niết-bàn đôi bên đều bình đẳng không hề sai biệt.

3. Thân bình đẳng: Như Lai Đa Bảo đã nhập Niết-bàn, lại thị hiện thân của tự thân-tha thân cùng với pháp thân bình đẳng không hề sai biệt.

Như vậy, ba loại người không có phiền não, do tâm nhiễm-mạn cho nên thấy thân này thân kia có những việc làm sai biệt, không biết là Phật tánh này-kia chính là pháp thân đều bình đẳng. Nghĩa là ngay nơi người này mà mình chứng được pháp này, còn người kia không đạt được. Đối trị điều ấy, mà thọ ký cho các Thanh văn, nên biết.

Hỏi: Những Thanh văn kia là thật sự thành Phật cho nên được thọ ký, hay là không thành Phật mà được thọ ký? Nếu thật sự thành Phật, thì tại sao các Bồ-tát phải ở trong vô lượng kiếp tu tập vô lượng các thứ công đức? Nếu Thanh văn không thành Phật, thì vì sao lại cho thọ ký hư vọng?

Đáp: Những Thanh văn kia cùng được thọ ký: Tức là đạt được tâm quyết định, chẳng phải cho là Thanh văn đã thành tựu pháp tánh, vì vậy Như Lai dựa vào ba loại bình đẳng kia mà nói về pháp một Thừa. Vì Pháp thân của Phật và Pháp thân của Thanh văn bình đẳng không khác cho nên có thể thọ ký, chẳng phải là tu hành đầy đủ công đức. Do đó, Bồ-tát thì công đức đầy đủ, còn các Thanh văn thì công đức chưa đầy đủ.

Nói thọ ký tức là nêu rõ về sáu nơi chốn: Năm là Phật ký, một là Bồ-tát ký.

Như Lai ký tức là các vị như Xá-lợi-phất, Đại Ca-diếp... mà mọi người đều biết, danh hiệu không đồng cho nên thọ ký riêng biệt. Năm trăm người như Phú-lâu-na..., một ngàn hai trăm người cùng chung một danh hiệu, cùng lúc được thọ ký. Các bậc Hữu học, Vô học... đều chung một hiệu. Lại còn chẳng phải là bậc được nhiều người biết đến cho nên được thọ ký cùng một lúc.

Như Lai thọ ký riêng cho Đề-bà-đạt-đa: Nêu rõ Như Lai không có oán ác.

Thọ ký cho Tỳ-kheo-ni cùng các Thiên nữ: Nêu rõ về nữ nhân tại gia-xuất gia, tu hạnh Bồ-tát đều chứng được quả vị Phật cho nên được thọ ký.

Bồ-tát ký: Như văn phần sau, trong phẩm Bồ-tát Bất Khinh nêu

rõ, nên biết. Bồ-tát ấy luôn lễ bái tán thán nói lời như vậy: “Tôi không dám khinh các ông. Các ông đều sẽ được làm Phật.”

Các ông đều sẽ được làm Phật: Tức là nêu rõ chúng sinh đều có Phật tánh.

Nói người Thanh văn được thọ ký: Thanh văn có bốn loại. Đó là:

1. Thanh văn quyết định.
2. Thanh văn tăng thượng mạn.
3. Thanh văn thối tâm Bồ-đề.
4. Thanh văn ứng hóa.

Hai loại Thanh văn được Như Lai thọ ký là Thanh văn ứng hóa và Thanh văn thối chuyển đã trở lại phát tâm Bồ-đề. Còn hai loại kia vì căn chưa thuần thực cho nên chẳng được thọ ký.

Bồ-tát được thọ ký: Tức là dùng phương tiện khiến cho phát tâm Bồ-đề. Lại dựa vào nghĩa nào mà Phật nói ba Thừa gọi là một Thừa? Tức là dựa vào nghĩa đồng vì vậy thọ ký đạo quả Đại Bồ-đề cho các Thanh văn.

Nói nghĩa đồng: Do Pháp thân của Phật và Pháp thân của Thanh văn, đây kia đều bình đẳng không hề sai biệt. Do các Thừa của hàng Nhị thừa không đồng cho nên có sai biệt. Do hai Thừa ấy không phải là Đại thừa, cho nên Như Lai nói “không lìa ngã thân là nghĩa vô thượng.” Trong pháp của hai Thừa kia không nêu bày về nghĩa ấy, bởi vì người của hai Thừa không thể lãnh hội đúng như thật. Vì ý nghĩa đó, cho nên các Bồ-tát hành trì hạnh Bồ-tát không phải là hư vọng.

- Nghĩa vô thượng: Từ phần kinh văn còn lại đã nêu rõ về nghĩa vô thượng. Nghĩa vô thượng ấy, sơ lược có mười loại, nghĩa này nên biết. Những gì là mười loại? Đó là:

1. Nêu rõ về chủng tử vô thượng cho nên nói thí dụ về mưa. Công hạnh của các ông là đạo Bồ-tát. Tức là phát tâm Bồ-đề, thối chuyển rồi trở lại phát tâm, căn thiện đã tu hành trước đây không mất như sau khi đạt được quả.

2. Nêu rõ về hành vô thượng cho nên nói về những sự việc vốn có của Đức Như Lai Đại Thông Trí Thắng.

3. Nêu rõ về diệu lực tăng trưởng vô thượng cho nên nói thí dụ về thượng chủ.

4. Nêu rõ về khiến cho hiểu biết vô thượng vì vậy nói thí dụ về ngọc báu được giấu kỹ trong chéo áo.

5. Nêu rõ về quốc độ thanh tịnh vô thượng cho nên thị hiện tháp của Như Lai Đa Bảo.

6. Nói rõ về sự thuyết giảng vô thượng cho nên nói thí dụ về ngọc minh châu trong búi tóc được mở ra.

7. Nói rõ về việc giáo hóa chúng sinh là vô thượng cho nên từ trong lòng đất vọt lên vô lượng Đại Bồ-tát...

8. Nói rõ về việc thành tựu Đại Bồ-đề vô thượng cho nên thị hiện ba loại Bồ-đề của Phật:

Nói rõ về Bồ-đề của Ứng hóa Phật: Tùy chỗ nên thấy để mà thị hiện. Như kinh nói: “Đều cho là Như Lai từ nơi cung điện của giòng họ Thích ra đi, cách thành Già-da không xa, an tọa nơi đạo tràng, thành tựu bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Nói rõ về Bồ-đề của Báo thân Phật: Mười địa hành hóa đầy đủ, chứng được Niết-bàn thường tại. Như kinh nói: “Này người thiện nam! Ta thật sự thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp.”

Nói rõ về Bồ-đề của Pháp thân Phật: Tức là những nghĩa Như Lai tạng-tánh tịnh Niết-bàn, thường hằng-thanh lương-bất biến. Như kinh nói: “Như Lai thấy biết đúng như thật về tướng của ba cõi...” lần lượt cho đến: “Chẳng như ba cõi thấy về ba cõi.”

Tướng của ba cõi: Nghĩa là chúng sinh giới tức là Niết-bàn giới. Không lìa chúng sinh giới vì vốn có Như Lai tạng.

Không có sinh tử, hoặc thối chuyển hoặc ra khỏi: Tức là nghĩa thường hằng-thanh lương-bất biến.

Cũng không tại thế và diệt độ: Nghĩa là Thể của chân như Như Lai tạng, không ngay nơi chúng sinh giới, không xa rời chúng sinh giới.

Chẳng phải là thật, chẳng phải là hư, chẳng phải là như, chẳng phải là khác: Nghĩa là lìa xa bốn loại tướng.

Có bốn loại tướng, là vô thường...

Chẳng như ba cõi thấy rõ về ba cõi: Tức là chỉ có Phật Như Lai có năng lực thấy rõ, có năng lực chứng đắc được pháp thân chân như, hàng phàm phu không thể thấy được. Do đó, kinh nói: “Như Lai luôn thấy rõ, không có nhầm lẫn.”

Ta từ xưa hành đạo Bồ-tát, nay hãy còn chưa đầy đủ: Là do bản nguyện. Cảnh giới của chúng sinh chưa hết, thì nguyện không phải là rốt ráo. Nói chưa đầy đủ, chẳng phải cho là Bồ-đề không đầy đủ.

Đã thành tựu về thọ mạng, số lượng lại tăng gấp bội: Câu văn này nói rõ về thọ mạng của Như Lai thường có phương tiện thiện xảo, hiển bày nhiều số lượng. Vượt quá số lượng trên thì không thể tính biết.

Tịnh độ của Ta không bị hủy hoại mà mọi người thấy cháy hết:

Tức là chỉ Tịnh độ chân thật của báo thân Phật Như Lai, thuộc về Đệ nhất nghĩa đế.

9. Nêu rõ về Niết-bàn vô thượng cho nên nói thí dụ về y sư.

10. Nêu rõ về diệu lực thù thắng vô thượng: Từ phần kinh văn còn lại đã nêu rõ, nên biết.

Tháp của Như Lai Đa Bảo thị hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh: Tức là nêu rõ về cảnh giới Thật tướng của chư Phật, trong ấy có đủ loại vật báu trang nghiêm lẫn nhau. Sự thị hiện có tám loại:

1. Tháp.
2. Lượng.
3. Lượng nêu.
4. Trú trì.
5. Thị hiện vô lượng Phật.
6. Xa lìa tạp uế.
7. Nhiều vật báu.
8. Cùng an tọa trong một tòa tháp.

- Tháp: Là nêu rõ về Xá-lợi trú trì của Như Lai.

- Lượng: Là theo phương tiện thị hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm, là thanh tịnh xuất thế gian, phát sinh từ căn thiện vô lậu, không phải là từ căn thiện hữu lậu của thế gian mà sinh ra.

- Lượng nêu: Tức là nêu rõ thân Phật Đa Bảo, một Thể nhiếp thủ tất cả Pháp thân chân thật của chư Phật.

- Trú trì: Là nêu rõ về diệu lực tự tại nơi pháp thân của chư Phật Như Lai.

- Thị hiện vô lượng Phật: Tức là nêu rõ nơi này nơi kia đã làm các nghiệp không hề sai biệt.

- Xa lìa uế tạp: Tức là nêu rõ tất cả quốc độ của chư Phật đều bình đẳng thanh tịnh.

- Nhiều vật báu: Là nêu rõ hết thảy quốc độ của chư Phật cùng một thật tánh.

- Cùng an tọa trong một tòa tháp: Tức là nêu rõ hóa Phật không phải Ứng hóa Phật- Pháp thân Phật-Báo thân Phật mà đều là thành tựu Đại sự.

Từ đây trở đi, là nêu rõ về lực pháp, lực trì, lực tu hành, nên biết.

- **Lực pháp:** Tức là nêu rõ về năm môn:

1. Môn chứng đắc.
2. Môn tin tưởng.
3. Môn cúng dường.

4. Môn nghe pháp.

5. Môn đọc tụng, nắm giữ, thuyết giảng.

Trong phẩm Bồ-tát Di-lặc nêu rõ về bốn môn. Trong phẩm Bồ-tát Thường Tinh Tiến nêu rõ về một môn.

Bốn pháp môn trong phẩm Bồ-tát Di-lặc:

- Môn chứng đắc. Như kinh nói: “Ta nói Đức Như Lai ấy thọ mạng dài lâu, lúc đó có sáu trăm tám mươi vạn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sinh đạt được Vô sinh pháp nhân”.

- Ở đây nói Vô sinh pháp nhân: Đó là chứng đắc trí của Địa thứ nhất, nên biết.

- Tám đời cho đến một đời đạt được đạo quả Bồ-đề Vô thượng: Tức là chứng đắc pháp Bồ-đề của Địa thứ nhất.

- Tám đời, một đời: Tức là các phàm phu quyết định có thể chứng đắc Địa thứ nhất, tùy theo lực, tùy theo phần, tám đời cho đến một đời đều chứng đắc Địa thứ nhất.

- Nói Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác: Tức là bởi vì lìa xa phần đoạn sinh tử của ba cõi, tùy phần có thể thấy được pháp tánh chân như, gọi là đạt được Bồ-đề, chẳng phải cho là Niết-bàn phương tiện của Như Lai đã hoàn toàn đầy đủ.

- Môn tin tưởng. Như kinh nói: “Lại có các chúng sinh số lượng nhiều như vi trần trong tám thế giới, đều phát tâm Bồ-đề cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh giác.”

- Môn cúng dường. Như kinh nói: “Khi các Đại Bồ-tát ấy đạt được lợi ích của Đại pháp, ở trong hư không mưa xuống hoa Mạn-đà-la....”

- Môn nghe pháp: Như trong phẩm Tùy Hỷ đã nói rõ nên biết.

Một pháp môn trong phẩm Bồ-tát Thường Tinh Tiến: Tức là pháp môn đọc tụng, giải thích, viết chép..., đạt được sáu căn thanh tịnh. Như kinh nói: “Nếu người thiện nam người thiện nữ nào thọ trì kinh Pháp Hoa, hoặc đọc tụng- giải thích-thuyết giảng-viết chép, thì người ấy sẽ đạt được tám trăm mắt công đức...” lần lượt cho đến: Đạt được một ngàn hai trăm ý công đức.”

Ở đây, đạt được sáu căn thanh tịnh: Tức là chỉ cho các phàm phu nhờ diệu lực của kinh này cho nên đạt được diệu dụng của thắng căn, chưa nhập vào chánh vị của Bồ-tát Địa thứ nhất, nghĩa này nên biết. Như kinh nói: “Nhục nhãn thanh tịnh do cha mẹ sinh ra, thấy khắp ba ngàn đại thiên thế giới...”

Lại nữa, sáu căn thanh tịnh: Tức là ở trong mỗi mỗi căn đều có thể đầy đủ về thấy sắc, nghe tiếng, phân biệt mùi vị, cảm xúc, biết pháp.

Các căn cùng hiển bày diệu dụng, nghĩa ấy nên biết.

Do mắt nhìn thấy thì người hương có thể nhận biết. Như kinh nói: “Thích-đề-hoàn-nhân ở trong cung điện đẹp đẽ vui thú cùng năm dục” cho đến: “Thuyết pháp...”

Người hương nhận biết: Đây là nhận biết về cảnh, dùng tử căn để biết.

- **Lực trì:** Có ba pháp môn nêu rõ về lực trì, như trong phẩm Pháp sư, phẩm An lạc hạnh đều giải thích rộng. Lực pháp như trong kinh nói, nên biết.

Tâm ấy quyết định nhận biết về nước chắc chắn gần: Tức là thọ trì kinh này đạt được nước Phật tánh, thành tựu đạo quả Bồ-đề Vô thượng.

- **Lực tu hành:** Nêu rõ về năm môn:

1. Lực thuyết giảng.
2. Lực hành khổ hạnh.
3. Lực ngăn giữ các nạn cho chúng sinh.
4. Lực công đức thù thắng.
5. Lực hộ trì chánh pháp.

Lực thuyết giảng: Có ba pháp môn, trong phẩm Thần lực đã nêu rõ.

- Hiện bày tướng lưỡi dài rộng, khiến cho nhớ nghĩ.

- Dùng âm thanh khe khẽ để nói kệ, khiến cho nghe. Nghe rồi thì tu hành đúng như thật, không buông lung.

- Dùng âm thanh bật ngón tay để làm tỉnh ngộ chúng sinh, khiến cho người tu hành đạt được giác ngộ.

Lực hành khổ hạnh: Trong phẩm Bồ-tát Dược Vương nêu rõ.

Lại nữa, lực hành khổ hạnh, như trong phẩm Bồ-tát Diệu Âm nêu rõ việc giáo hóa chúng sinh.

Lực ngăn giữ các nạn cho chúng sinh: Như trong các phẩm Bồ-tát Quán Thế Tự Tại, phẩm Đà-la-ni đã nêu rõ.

Lực công đức thù thắng, trong phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương nêu rõ: Hai đồng tử, dựa vào các căn thiện công đức đời quá khứ vốn có được diệu lực như vậy.

Lực hộ trì chánh pháp: Trong phẩm Bồ-tát Phổ Hiền và phẩm sau nêu rõ.

Lại nói thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Tự Tại, như người thọ trì sáu mươi hai ức hằng hà sa danh hiệu chư Phật thì phước đức như nhau. Có hai loại nghĩa:

1. Diệu lực tin tưởng.

2. Nhận biết rốt ráo.

- Diệu lực tin tưởng. Có hai loại:

1. Thân mình như thân Bồ-tát Quán Thế Tự Tại không khác, hoàn toàn tin tưởng như vậy.

2. Tức là đối với Bồ-tát, sinh tâm cung kính. Như công đức của Bồ-tát, mình cũng hoàn toàn đạt được như vậy.

- Nhận biết rốt ráo: Tức là có thể quyết định nhận biết về pháp giới.

Nói pháp giới: Tức gọi là pháp tánh.

Pháp tánh: Gọi là Pháp thân bình đẳng của tất cả chư Phật, Bồ-tát

Pháp thân bình đẳng: Là Pháp thân nơi chân như, Bồ-tát ở Địa thứ nhất mới có năng lực chứng nhập. Do đó, thọ trì sáu mươi hai ức hằng hà sa danh hiệu chư Phật, thì có thể thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Tự Tại, công đức đã đạt được không hề sai khác.

Phẩm thứ nhất: Phần tựa nêu rõ về bảy loại công đức thành tựu.

Phẩm thứ hai: Phương tiện có năm phần thị hiện, tách ra hai trình bày về một.

Các phẩm khác như vừa nêu bày, để lãnh hội.

* * * * *